

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-PT

Ngày 14-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cảnh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Phạm Thị Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cần – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Tú N; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị H; địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Nam P; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt;

Anh Lê Thế M; địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị T; địa chỉ: Thôn U, xã A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Hồ Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28-02-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Tú N trình bày: Chị Võ Tú N cho chị Hồ Thị H vay tiền 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất là vào ngày 04-9-2016, chị N cho chị H vay 180.000.000 đồng; ngày 02-12-2016, chị H đã trả số tiền 150.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Lần thứ hai là vào ngày 13-9-2016, chị N cho chị H vay

tiếp số tiền 150.000.000 đồng. Cả 02 lần này trong “giấy mượn tiền” không thể hiện lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 3%/tháng nhưng chị H chưa trả khoản tiền lãi nào; có thời hạn trả nợ. Sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng chị H không trả, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H trả cho chị N số tiền 180.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 1%/tháng tính từ ngày vay tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (số tiền 30.000.000 đồng tính lãi từ ngày 04-9-2016 đến ngày 29-8-2018; số tiền 150.000.000 đồng tính lãi từ ngày 13-9-2016 đến ngày 29-8-2018).

*Bị đơn chị Hồ Thị H trình bày:* Chị H đồng ý nội dung chị có vay của chị N 02 lần với số tiền, thời hạn trả nợ và lãi suất như chị N khai nhận. Tuy nhiên, chị H đã trả cho chị N tổng số tiền 310.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi, cụ thể: Ngày 02-10-2016, trả 150.000.000 đồng tiền gốc; ngày 15-10-2016, trả 30.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi và ngày 29-12-2016, trả 130.000.000 đồng tiền gốc; các lần trả tiền này đều không có giấy tờ gì chứng minh do chị H tin tưởng chị N. Hiện nay, chị H còn nợ chị N 20.000.000 đồng tiền gốc nên chị H chỉ đồng ý trả cho chị N số tiền này và tiền lãi là 1%/tháng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thế M trình bày:* Anh M có biết việc chị H (vợ anh) vay tiền và trả nợ cho chị N, nhưng vay và trả nợ cụ thể như thế nào thì anh không biết, anh có nghe chị H nói là còn nợ chị N 20.000.000 đồng tiền gốc, khi trả nợ giữa chị H và chị N không có giấy tờ chứng minh. Anh đồng ý cùng chị H trả cho chị N số tiền này và tiền lãi là 1%/tháng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Nam P trình bày:* Anh P thống nhất với ý kiến của chị N, không có ý kiến khác.

*Người làm chứng chị Phạm Thị T trình bày:* Vào tháng 12-2016 (ngày cụ thể không nhớ) chị T có đứng trước nhà chị N và gặp chị H đến, chị T có hỏi và được chị H cho biết đến trả tiền cho chị N, còn cụ thể việc trả tiền thì chị T không biết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Tú N đối với chị Hồ Thị H. Buộc chị Hồ Thị H và anh Lê Thế M phải trả cho chị Võ Tú N và anh Trần Nam P số tiền 221.250.000 đồng, gồm 180.000.000 đồng tiền gốc và 41.250.000 đồng tiền lãi.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06-9-2018, bị đơn chị Hồ Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 12/2018/DS-ST ngày 29-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn chị Võ Tú N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn chị Hồ Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khác, đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Các Thẩm phán, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hồ Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. *Về thời hạn kháng cáo:* Ngày 06-9-2018, chị Hồ Thị H kháng cáo bản án số 12/2018/DS-ST ngày 29-8-2018 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp là trong thời hạn, đã nộp tạm ứng án phí nên kháng cáo là đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Hồ Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp (Toà án cấp sơ thẩm). Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông (Toà án cấp phúc thẩm) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3]. *Về nội dung kháng cáo:* xét thấy chị Võ Tú N và chị Hồ Thị H đều thống nhất nội dung chị H có vay của chị N số tiền 330.000.000 đồng; về phía chị N cung cấp 02 “giấy mượn tiền” có chữ ký của chị H, trong đó xác định chị H còn nợ lại 180.000.000 đồng tiền gốc và chưa trả tiền lãi; về phía chị H thì chị H cho rằng chị còn nợ chị N số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc và đã trả 10.800.000 đồng tiền lãi nhưng do chị tin tưởng chị N nên việc trả nợ không có giấy tờ chứng minh hay có người làm chứng. Đối với mức lãi suất thì chị H và chị N đã thống nhất được tại giai đoạn sơ thẩm. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn chị Hồ Thị H không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị H đã trả nợ số tiền 310.000.000 đồng tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi cho chị Võ Tú N. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. *Về án phí:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và 478 của Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Hồ Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Tú N đối với chị Hồ Thị H; buộc chị Hồ Thị H và anh Lê Thế M phải trả cho chị Võ Tú N và anh Trần Nam P số tiền 221.250.000đ (*hai trăm hai mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*), gồm 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*) tiền gốc và 41.250.000đ (*bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền lãi.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

1.2. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị H và anh Lê Thế M phải chịu 11.062.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Võ Tú N được nhận lại 4.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001512 ngày 28-02-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc chị Hồ Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003664 ngày 12-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu THCTP, TDS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phạm Văn Cảnh**